

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Kế hoạch - Đầu tư
của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-KĐCLGDTL ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 20 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 08 chương trình đào tạo của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Kế hoạch - Đầu tư của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 20 ngày 30 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Kế hoạch - Đầu tư của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Kế hoạch - Đầu tư của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Kế hoạch - Đầu tư của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Kế hoạch - Đầu tư (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Kế hoạch đầu tư của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ, CHUYÊN NGÀNH KẾ HOẠCH -
ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100			
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	5						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	5						
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.4	4						
							Tiêu chí 11.5	4	
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,02		46			92				



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ, CHUYÊN NGÀNH KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐKĐCLGD ngày 08/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Kế hoạch - Đầu tư của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, được rà soát, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, với mục tiêu giáo dục đại học theo Luật Giáo dục đại học phản ánh được nhu cầu các bên liên quan. Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở 3 mức I, R, M; có xác định các môn cốt lõi (A) dùng để thu thập dữ liệu đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra.

2. Bản mô tả CTĐT được ban hành 02 lần trong chu kỳ đánh giá, được công bố công khai trên website của Trường và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. đề cương chi tiết của các học phần được biên soạn theo mẫu chung thống nhất, có rà soát, cập nhật; được công bố cho người học.

3. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên 10 chuẩn đầu ra, có nội dung cập nhật, có tính tích hợp, liên ngành; có đầy đủ các khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành. Cấu trúc chương trình dạy học có sự liên mạch giữa các khối kiến thức, được phân bổ khá hợp lý. Các học phần được bố trí hợp lý, đảm bảo tính logic của tiến trình đào tạo. chương trình dạy học được rà soát, có đối sánh với các CTĐT trong và ngoài nước đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục: “Toàn diện - Gắn kết - Khai phóng” được ban hành chính thức, được chuyển tải vào hoạt động đào tạo, được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các hoạt động/phương pháp dạy học được thiết kế và triển khai tương đối đa dạng, phù hợp để hỗ trợ người học đạt kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm, được người học và cựu người học đánh giá cao qua phỏng vấn.

5. Nhà trường có đầy đủ các văn bản về kiểm tra đánh giá và đã phổ biến kịp thời tới người học; có tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với mục đích, mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra; sử dụng đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá. Kết quả học tập được phản hồi đến người học kịp thời, có tỷ lệ khiếu nại về kết quả học tập thấp. Tỷ lệ người học hài lòng cao về hoạt động kiểm tra đánh giá.

6. Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện theo Chiến lược phát triển Nhà trường. Quy định tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên đầy đủ, rõ ràng. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm. Hoạt động

đào tạo bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch. Việc quản trị các hoạt động được thực hiện theo kết quả công việc. Đội ngũ giảng viên có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có nhiều bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, có nhiều báo cáo khoa học, có chỉ số công bố khoa học vượt trội.

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được quy hoạch theo Kế hoạch chiến lược phát triển trường với định hướng ổn định quy mô, giảm dần tỷ lệ nhân viên. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ của Trường đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của CTĐT. Các tiêu chí tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên cơ bản rõ ràng. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định, được đánh giá. Mức độ hài lòng đối với đội ngũ cán bộ hỗ trợ của giảng viên qua khảo sát các năm tương đối cao. Nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện thông qua khảo sát. Nhà trường đã triển khai quản trị theo kết quả công việc của nhân viên.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh và các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được công khai dưới nhiều hình thức được rà soát, đánh giá hằng năm. Trách nhiệm giám sát sự tiến bộ của người học rõ ràng và ban hành đầy đủ các quy định/quy trình về việc giám sát sự tiến bộ của người học, có các đơn vị về công tác tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, tư vấn việc làm cho người học. Hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học thiết thực và được người học quan tâm. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái cho người học và thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp đảm bảo cảnh quan sư phạm sạch sẽ và các điều kiện vệ sinh, an toàn.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng khá phù hợp, đảm bảo theo quy định, có đủ các trang bị cơ bản. Thư viện có nội quy, quy định, có các trang thiết bị cơ bản thiết yếu, có hệ thống tài liệu bản cứng và bản mềm được cập nhật, có dữ liệu theo dõi về hoạt động của thư viện. Phòng thực hành đầy đủ, được trang bị cơ bản để thực hiện CTĐT, các trang thiết bị được quản lý, theo dõi và duy tu bảo dưỡng định kỳ. Hệ thống công nghệ thông tin khá đầy đủ, hoạt động khá ổn định, được duy tu, bảo dưỡng và cập nhật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được rà soát đánh giá và cải tiến phù hợp với quy định của pháp luật và sự phát triển của Trường. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học các cấp có kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến. Cơ chế phản

hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống, có các quy định, công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan; được rà soát và cải tiến.

11. Nhà trường thực hiện khá tốt việc giám sát, định kỳ thống kê, cập nhật số lượng sinh viên bị cảnh báo học tập, thôi học, tốt nghiệp trước và đúng hạn, tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên thuộc CTĐT. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trước hạn và đúng hạn cao. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và làm việc phù hợp với ngành đào tạo cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên có chiều hướng phát triển tốt đã có giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ và cấp Đại học Huế, là đồng tác giả với giảng viên công bố bài báo khoa học trong nước. Nhà trường đã thực hiện một số khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động của CTĐT và mức độ hài lòng đã được phân tích, đối sánh, đánh giá để xây dựng các giải pháp cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Tiếp tục rà soát mục tiêu CTĐT, bổ sung định hướng đào tạo, thể hiện năng lực số của sinh viên tốt nghiệp, thể hiện tốt hơn yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ như trong Khung trình độ quốc gia; rà soát, cải tiến chuẩn đầu ra theo tiêu chuẩn SMART/WISER, chú trọng tính cụ thể, đo lường được; xây dựng các chỉ báo (PI) cho các PLOs; đánh giá định lượng và tin cậy mức độ đạt PLOs trong các lần rà soát cải tiến tiếp theo; nâng cao hiệu quả truyền thông chuẩn đầu ra CTĐT tới người học; tăng cường tập huấn cho cán bộ, giảng viên về OBE để chuyển đổi mạnh mẽ từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận chuẩn đầu ra trong xây dựng, phát triển và thực hiện CTĐT.

2. Rà soát, cải tiến Bản mô tả CTĐT dựa trên ý kiến các bên liên quan về nội dung, hình thức Bản mô tả CTĐT để có cơ sở cải tiến chất lượng; đảm bảo 100% đề cương các môn học/học phần trong CTĐT phải đầy đủ thông tin và định mức học tập; bổ sung các học phần chưa được thể hiện trong chương trình dạy học, phân nhiệm các chuẩn đầu ra CTĐT cho các học phần này một cách hợp lý; rà soát, cải tiến mẫu đề cương học phần, nêu rõ các hoạt động dạy học hướng đến hình thành các kỹ năng và năng lực nghiên cứu, tự học; rà soát ma trận liên kết chuẩn đầu ra với nội dung học phần và các hoạt động kiểm tra đánh giá; cập nhật các nội dung về đánh giá đo lường chuẩn đầu ra, các rubrics cho các hoạt động kiểm tra đánh giá trong các đề cương học phần; rà soát tài liệu giảng dạy, sửa các lỗi kỹ thuật trong các đề cương chi tiết học phần; đánh giá hiệu quả của việc phổ biến CTĐT và đề cương học phần tới các bên liên quan cũng như mức độ thuận tiện và dễ dàng trong tiếp cận.

3. Rà soát ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra vào các học phần, xác định rõ ràng sự đóng góp của các học phần vào các chuẩn đầu ra của CTĐT; cải tiến hoạt

động khảo sát, nâng cao chất lượng thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan trong và ngoài Trường; rà soát đề cương học phần đảm bảo các học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; phân nhiệm hợp lý mức độ đóng góp theo I, R, M, A cho từng học phần trong CTĐT; xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình dạy học nhằm đảm bảo phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra; tăng cường tập huấn cho giảng viên về OBE và kiểm tra đánh giá theo OBE; nâng cao hiệu quả tham khảo, đối sánh các chương trình dạy học của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước.

4. Nâng cao hiệu quả truyền thông về Mục tiêu giáo dục/Triết lý giáo dục tới các bên liên quan trong và ngoài Trường; hướng dẫn chi tiết về cách chuyển tải Mục tiêu giáo dục/Triết lý giáo dục vào các hoạt động khi xây dựng, triển khai và rà soát, cập nhật CTĐT; định kỳ hằng năm tổng kết, đánh giá một cách bài bản về hoạt động học tập của sinh viên để có thêm thông tin hữu ích nhằm định hướng các phương pháp học tập và giảng dạy phù hợp và hiệu quả; rà soát đề cương chi tiết các học phần, mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy/học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm; xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả của hoạt động tự học, tự nghiên cứu nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Rà soát hoạt động kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra tương ứng của học phần như mô tả trong đề cương học phần; cải tiến việc công bố các quy định về kiểm tra đánh giá trên trang thông tin điện tử của Khoa để tạo thuận lợi trong việc tìm kiếm văn bản để tham khảo; rà soát đề thi, hậu kiểm sau các kỳ thi đảm bảo các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đảm bảo đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo và đảm bảo độ tin cậy, tính công bằng. Khoa và các bộ môn nên định lượng phân tích kết quả thi để xây dựng và chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần của CTĐT đảm bảo các đề thi đo lường được đúng chuẩn đầu ra cần đo; đối sánh kết quả học tập của sinh viên, kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần qua các năm học, sử dụng để cải tiến đề cương học phần; đối sánh kết quả đạt chuẩn đầu ra CTĐT qua các khoá tốt nghiệp và sử dụng kết quả để rà soát, cải tiến CTĐT; triển khai đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định; tìm hiểu nguyên nhân vẫn còn một bộ phận người học chưa hài lòng về phản hồi kết quả đánh giá của người học; thu thập thông tin phản hồi của sinh viên về hiệu quả của việc phổ biến, truyền thông các quy định và quy trình phúc khảo kết quả học tập để điều chỉnh nội dung, hình thức truyền thông phù hợp về các quy định khảo thí tới người học.

6. Xây dựng đề án phát triển nguồn lực giảng viên trong đó có dự báo, định biên, kế hoạch thực hiện phù hợp với chỉ số trong chiến lược phát triển của Trường; rà soát, bổ sung chính sách thu hút để tuyển dụng đội ngũ giảng viên phù hợp với quy mô tuyển sinh ban hành quy định về tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ (KPIs); phát triển phần mềm quản lý và giám sát kết quả thực hiện các nhiệm vụ của giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên chú trọng các năng lực nghiên cứu khoa học,

phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo bồi dưỡng; xây dựng các hướng nghiên cứu, lựa chọn các đối tác, hợp tác để thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước; tạo động lực cho giảng viên viết bài đăng trên các tạp chí có uy tín cũng như tạp chí quốc tế; đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học giữa các CTĐT/các Khoa và đánh giá kết quả theo mục tiêu trong chiến lược.

7. Quy hoạch phát triển, nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên, cán bộ hỗ trợ trên cơ sở phân tích nhu cầu hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và các CTĐT; đa dạng hoá, nâng cao hiệu các phương thức phổ biến, công khai các quy định, hướng dẫn về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên tới cán bộ, nhân viên; công khai đầy đủ các văn bản, hướng dẫn hiện hành của Đại học Huế và của Trường Đại học Kinh tế trên website của Trường; cải tiến công cụ, phương pháp đánh giá, phân loại cán bộ, nhân viên đảm bảo đánh giá được năng lực đội ngũ; khảo sát định kỳ, hàng năm nhu cầu về đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch năm học; theo dõi, quản lý hoạt động đào tạo bồi dưỡng nhân viên; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm; quy định cụ thể khối lượng công việc của các vị trí nhân viên; có kế hoạch công tác cụ thể hàng năm đến từng nhân viên, đơn vị; cải tiến việc lấy ý kiến góp ý của cán bộ, viên chức, người lao động đối với các dự thảo quy định, quy chế một cách hệ thống, bài bản; thống nhất cách thức lấy ý kiến, thu nhận ý kiến, quản lý sử dụng và lưu trữ đầy đủ các ý kiến đóng góp của đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ.

8. Chú trọng thu thập sự góp ý của các bên liên quan ngoài trường về các chính sách và quy định tuyển sinh để có sự điều chỉnh phù hợp hơn; lấy ý kiến các bên liên quan ngoài Trường về các tiêu chí và phương pháp xét tuyển người học đầy đủ hơn để có sự điều chỉnh phù hợp; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo giúp cho công tác theo dõi sự tiến bộ của người học được hiệu quả hơn; tổ chức Hội nghị/Hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học để có giải pháp nâng cao hiệu quả cho các hoạt động này; nâng cấp dung lượng và bổ sung thêm các điểm phát Wifi giúp cho việc truy cập thông tin được thuận lợi hơn.

9. Xây dựng kế hoạch cải thiện chất lượng các cơ sở vật chất tại giảng đường nhằm nâng cao chất lượng dạy, học; rà soát, bổ sung tài liệu bắt buộc và tham khảo cho đầy đủ theo đề cương chi tiết học phần, các tài liệu bắt buộc nên là tiếng Việt và là giáo trình; số hóa các giáo trình tài liệu đảm bảo nhu cầu cho người học; sớm hoàn thiện đưa Thư viện mới vào sử dụng nhằm thu hút bạn đọc đến với thư viện nhiều hơn; có kế hoạch nâng cấp/đổi mới hệ thống công nghệ thông tin quản lý hoạt động của toàn trường; xây dựng, ban hành quy định về các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường; xây dựng, sửa chữa các công trình cần lưu ý đầy đủ đến nhu cầu của người khuyết tật; kiểm tra thay thế các bình cứu hỏa cầm tay hết hạn sử dụng/không đảm bảo chất lượng.

10. Khảo sát nhu cầu nhân lực từ bên sử dụng lao động, yêu cầu về năng lực tại các vị trí việc làm, lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ các chuyên gia từ các trường đại học khác về CTĐT, chương trình dạy học làm cơ sở điều chỉnh, bổ

sung, cải tiến CTĐT; rà soát Quy định xây dựng, đánh giá và cải tiến chuẩn đầu ra, CTĐT và đề cương chi tiết các học phần, bổ sung các bước thiết kế đề cương chi tiết các học phần và chương trình dạy học dựa trên mức độ tham gia của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát phiếu khảo sát chất lượng giảng dạy học phần của giảng viên, điều chỉnh số tiêu chí đánh giá hoạt động kiểm tra đánh giá, đánh giá đầy đủ hoạt động kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; đánh giá sự tương thích và mức độ phù hợp các phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về đánh giá, phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT, nâng cao số lượng và chất lượng kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng, cải tiến phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT; thu thập, đánh giá đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan cả ở bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Xây dựng giải pháp hiệu quả hơn để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn; mua mới hoặc nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo có tính năng thống kê sinh viên thôi học, tốt nghiệp, tính thời gian tốt nghiệp trung bình để giúp cho việc giám sát quá trình đào tạo và sản phẩm đầu ra được thuận lợi, chính xác. Phát triển phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên rộng khắp hơn nữa, tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên. Quan tâm hơn đến chất lượng đối sánh các chỉ số kết quả đầu ra ở trong và ngoài Trường.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế, chuyên ngành Kế hoạch - Đầu tư của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.